

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022HSST

Ngày: 28/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH N
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Kim Hoa và ông Nguyễn Công Thắm
- *Thư ký phiên tòa:* bà Phạm Thị H Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V - tỉnh N.

- *Đại diện VKSND thành phố V tham gia phiên tòa:* bà Tăng Thị Mỹ Nương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022; tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh N. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2022/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Đức T**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1971; nơi cư trú: khối Bình Yên, phường Hưng Bình, thành phố V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Đức M (đã chết) và bà: Lê Thị T; sinh năm: 1942; vợ: Phạm Thị Thu P; sinh năm 1975; vợ chồng có 02 con; sinh năm 2000 và sinh năm 2005; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: - Bản án HSST ngày 06/4/1990 của TAND TPV, tỉnh N xử phạt 21 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 218/HSST/2012 ngày 31/5/2012 của TAND TPV, tỉnh N xử phạt 25 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã nộp án phí HSST và chấp hành xong bản án ngày 27/01/2014.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h 45 phút, ngày 21/03/2022, Hồ Đức T gọi điện thoại cho một người đàn ông tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) nói: “để cho 300.000 đồng” (ý T nói mua ma túy heroine của H giá 300.000 đồng) thì H đồng ý và hẹn T ra chợ Quang T, đường Hồng Bàng, thành phố V để lấy ma túy. Thống nhất xong, T đi đến điểm hẹn gặp H thì H đưa cho T 01 gói ma túy, T cầm gói ma túy ở tay bên

trái rồi đưa cho H 300.000 đồng. Sau đó, H đi xe ôm đến công Nhà văn hóa lao động tỉnh N, thuộc Khối T Hòa 2, Phường L, thành phố V thì xuống xe tìm nơi sử dụng ma túy. Đến 18h, ngày 21/03/2022, khi Hồ Đức T đang đi bộ trong khu vực Nhà văn hóa lao động tỉnh N thì bị Công an phường Hồng Sơn, thành phố V kiểm tra. Lúc này, do hoảng sợ nên Hồ Đức T thả gói ma túy ở tay trái xuống đất, ngay cạnh vị trí T đứng. Tổ công tác Công an phường Hồng Sơn yêu cầu T nhặt lên và giao nộp 01 gói ni lông màu đỏ, bên trong có gói giấy thiếc màu vàng trắng, trong cùng có chất cục bột màu trắng. Hồ Đức T khai nhận đây là gói ma túy T cất giấu để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Tổ công tác Công an phường Hồng Sơn, thành phố V thu giữ vật chứng và dẫn giải Hồ Đức T về trụ sở, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng đã được niêm phong và đưa đi giám định, kết luận là: Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Hồ Đức T gửi tới giám định là ma túy (hêrôine). Số chất cục bột màu trắng thu giữ của Hồ Đức T có khối lượng là 0,170g.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 gói được gói ngoài bằng bao ni lông màu đỏ, bên trong được bọc giấy thiếc màu vàng trắng, trong cùng chứa chất cục bột màu trắng, có khối lượng sau khi loại bỏ bao bì là 0,170 gam. Hội đồng giám định đã trộn đều, lấy 0,100 gam chất cục bột màu trắng gửi giám định. Khối lượng chất cục bột màu trắng còn lại sau lấy mẫu giám định là 0,070 gam.

Cáo trạng số 170/CT-VKS-TPV ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh N truy tố bị cáo Hồ Đức T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 18 tháng đến 21 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, còn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và xử lý vật chứng là: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự, xử: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số heroin thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ được; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồ Đức T đã có hành vi cất giữ 0,170g heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi đó đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố là đúng.

[2.2]. Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của một dân tộc. Là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác và làm gia tăng nạn dịch HIV, AIDS. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án tuy đã được xóa án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết, để bị cáo có điều kiện được học tập, lao động, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải nên sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét thấy mức án đối với bị cáo như lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo khai không biết lý lịch, địa chỉ của người bán ma túy nên cơ quan điều tra không có cơ sở để kết luận.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền.

[2.4]. Về tang vật: là 0,170g heroin đây là chất nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo Hồ Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Hồ Đức T 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/3/2022.

[2]. Về tang vật: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín có tình trạng và đặc điểm được mô tả theo phiếu nhập kho vật chứng số NK2022/182 ngày 23/6/2022, hiện có tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh N.

[3]. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức án phí Tòa án, xử: bị cáo pH nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS ND TP V;
- VKS ND tỉnh N;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Trại TG công an N;
- TAND tỉnh N;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Nhung